

TÒA PHÚC THẨM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 381/2025/HS-PT  
Ngày 23-9-2025

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA PHÚC THẨM TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Ngọc Tuấn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồ Tâm Tú.

Bà Nguyễn Thị Ngọc Hoa.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trương Thị Cẩm Linh – Thẩm tra viên Tòa Phúc Thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Vi D - Kiểm sát viên.

Ngày 23/9/2025, tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 09/2025/TLPT-HS ngày 7/7/2025 đối với bị cáo Kpuih U (cùng đồng phạm) do có kháng nghị của Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 275/2025/HS-ST ngày 28-5-2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

**Bị cáo bị kháng nghị:**

1. Kpuih Uơn, tên gọi khác: X; giới: Nam; sinh năm 1998 tại Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 6/12; nghề nghiệp: Làm thuê; nơi thường trú: thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là xã I, tỉnh Gia Lai); chỗ ở: nhà không số, tổ B, ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh); con ông Rah Lan S và bà Kpuih J; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2023; có mặt.

2. Siu Ngoan; giới: Nam; sinh năm 2004 tại Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 1/12; nghề nghiệp: Làm thuê; nơi thường trú: thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là xã I, tỉnh Gia Lai); chỗ ở: nhà không số, tổ B, ấp A, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là xã T, Thành phố Hồ Chí Minh); con ông Rơ Châm Đ và bà Siu H; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2023; có mặt.

3. Rmah Dar, tên gọi khác: Khu; giới: Nam; sinh năm 2003 tại Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 1/12; nghề

ng nghiệp: Làm thuê; nơi thường trú: thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là xã I, tỉnh Gia Lai); chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; con ông Rmah V và bà Siu H1; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2023; có mặt.

4. Rmah Xê; giới: Nam; sinh năm 2004 tại Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Ba na; tôn giáo: Không; trình độ học vấn: 5/12; nghề nghiệp: Làm thuê; nơi thường trú: thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là xã I, tỉnh Gia Lai; chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; con ông Siu T và bà Rmah H2; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2023; có mặt.

5. Rmah Sợi; tên gọi khác: S1; giới: Nam; sinh năm 2004 tại Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 1/12; nghề nghiệp: Làm thuê; nơi thường trú: thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là xã I, tỉnh Gia Lai); chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; con ông Rah Lan D1 và bà Rmah H3; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 28/5/2023; có mặt.

6. Kpuih Hra; giới: Nam; sinh ngày 31/01/2006 tại Gia Lai; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Bana; tôn giáo: Công giáo; trình độ học vấn: 7/12; nghề nghiệp: Làm thuê; nơi thường trú: thôn T, xã I, huyện C, tỉnh Gia Lai (nay là xã I, tỉnh Gia Lai); chỗ ở: Không có nơi cư trú nhất định; con ông Rah Lan S và bà Kpuih J; chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 01/8/2024; có mặt.

- *Người bào chữa cho các bị cáo:* Luật sư Đoàn Trọng N – Trưởng Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư Thành phố H; địa chỉ: Số I đường số B, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nhóm Kpuih Ưon, S, R, R, Kpuih H4 (sinh ngày 31/01/2006), Rmah S2, K, Rmah X1 là anh em, bạn bè quen biết với nhau do cùng quê tại huyện C, tỉnh Gia Lai và cùng đến Thành phố Hồ Chí Minh làm thuê trên địa bàn xã V, huyện B. Ưon và N1 làm thuê tại xưởng sản xuất nội thất H5 Quá trình làm thuê tại đây, Ư có mâu thuẫn trong việc yêu đương với Lưu Văn V1 là người làm thuê cho xưởng may gia công quần áo (cách xưởng H6 khoảng 40m). Ưon muốn đánh V1 nên nói cho N1, D2, X2, H4, S2, L và X1 biết và cả nhóm đều muốn đánh V1.

Chiều ngày 21/5/2023, Ư, N1, D2, X2, S2 ăn nhậu tại xưởng H6 đến khoảng 21 giờ thì nghỉ. Dar, X2 và S2 đi về. Khoảng 21 giờ 40 phút cùng ngày, Ư nhìn thấy V1 ngồi trong sân xưởng may nên đi qua thách thức rồi đánh nhau bằng tay với V1; N1 nhìn thấy nên lấy 01 con dao tự chế (dài khoảng 01m) chạy đến cùng Ư đuổi đánh V1 nên V1 bỏ chạy vào xưởng may, dùng gạch và cây cuốc ném trả. Ưon giật lấy con dao tự chế của N1 xông vào xưởng may để chém Vuôn, còn N1 nhặt cây cuốc ném vào xưởng. Lúc này có một số công nhân trong xưởng may ra can ngăn, N1 liền chạy về xưởng Hoài G lấy thêm 01 con dao tự chế (dài khoảng 01m) quay lại cùng Ư xông vào đuổi chém nhưng V1 chạy trốn vào trong xưởng.

Sau đó, các thanh niên trong xưởng may cầm gậy ra can ngăn nên U' và N1 cầm dao tự chế đi về xưởng H6.

Đến 00 giờ ngày 22/5/2023, U' bảo N1 gọi điện thoại cho Rmah D2 kêu D2 gọi Rmah Xê, Kpuih H4, Rmah S2, Kpă L, Rmah X1 đến để đánh nhau với V1 cùng nhóm người bên xưởng may thì X2 đồng ý. Lúc này, X2 đang ngủ cùng với D2 tại phòng trọ của xưởng H7 gần đó nghe N1 rủ đi đánh nhau với V1 cùng nhóm người bên xưởng may nên biết và lấy xe máy hiệu Yamaha Exciter, biển số 81P1 - 07106 mang theo 01 con dao tự chế (dài khoảng 01m) chở D2 đến xưởng H6 gặp U' và N1. Tại đây, X2 đưa con dao tự chế cho D2 rồi X2 chạy xe máy đến phòng trọ của Kpuih H4, Rmah S2, K, Rmah X1 (địa chỉ: nhà không số, tổ H, ấp B, xã V, huyện B), kể lại sự việc U'on đánh nhau với nhóm người của V1 và kêu tất cả đi hỗ trợ U' đánh nhau với nhóm của V1 thì H4, S2, L và X1 đều đồng ý. Do chỉ có 01 xe máy nên X2 chở H4 và S2 đi trước đến xưởng H6 rồi tiếp tục quay lại nhà trọ chở L và X1.

Trong lúc chờ X2, L và X1 đến, U' đi vào xưởng H6 lấy 01 thanh kim loại dạng ống vuông (dài khoảng 1,4m) cầm trên tay và kêu N1, S2, D2, H4 lấy hung khí kéo sang đánh nhóm của V1. Lúc này, N1 cũng lấy 01 thanh kim loại dạng ống vuông (dài khoảng 1,4m), S2 cầm dao tự chế (do X2 mang đến), D2 và H4 mỗi người cùng cầm 01 con dao tự chế (của U' và N1 trước đó) rồi cả nhóm đi sang xưởng may. Khi đến trước sân, U' hét lớn kêu nhóm V1 ra đánh nhau. Lúc này, V1 cùng Sơn T1, Mang Đ1 cùng một số thanh niên của xưởng may (không rõ lai lịch) thấy nhóm của U' cầm theo hung khí xông vào nên đã dùng gạch, đá, gậy, búa, rìu, cuốc, xẻng ném về hướng nhóm của U' để tự vệ. U'on bị ném trúng đầu, còn S2 bị ném trúng trán (không rõ vật gì). Trong lúc đánh nhau, S2 cầm dao tự chế chém, còn Sơn T1 cầm cây cuốc ném lại thì S2 tránh được rồi dùng dao chém 02 nhát trúng vào đầu và tay làm Sơn T1 té ngã xuống đất (trong tư thế nằm nghiêng), U' liền xông đến cầm thanh kim loại bằng hai tay đánh liên tiếp 03 cái từ trên xuống trúng đầu làm Sơn Tấn bất tỉnh nằm tại chỗ. Cùng lúc này, X2 chạy xe máy chở theo Lim và X1 đến nơi, cả nhóm U' thấy Sơn T1 nằm bất tỉnh, máu ra nhiều nên kéo nhau chạy về xưởng H, bỏ hung khí ở bãi đất trống trước cửa xưởng, còn S2 đưa con dao tự chế đã chém Sơn T1 cho X2. Sau đó, cả nhóm của U' về nhà trọ của H4. Tại đây, X2 cất giấu con dao tự chế mà S2 sử dụng để chém Sơn T1, rồi tất cả đi ngủ. Đến trưa ngày 22/5/2023, U', N1, S2, L, X1 và H4 trốn về tỉnh Gia Lai, còn lại D2 và X2 ở lại nghe ngóng tình hình.

Sau khi nhóm U' bỏ đi, V1 cùng quần chúng đưa Sơn T1 đi cấp cứu tại Bệnh viện C, sau đó Sơn T1 được chuyển về Bệnh viện đa khoa tỉnh B điều trị.

Cùng ngày 22/5/2023, anh Sơn D3 (cháu ruột Sơn T1) đã đến Công an xã V, huyện B trình báo vụ việc. Công an xã V đã phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành khám nghiệm hiện trường, thu giữ hung khí các bị cáo sử dụng để gây án cùng các tài liệu có liên quan, lập hồ sơ ban đầu.

Ngày 25/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã mời U', N1, D2, X2, H4, S2, L và X1 về làm việc, tất cả đã thừa nhận hành vi phạm tội. Qua tiến hành thực nghiệm điều tra, trích xuất hình ảnh camera an ninh cho các bị cáo nhận dạng và chỉ điểm, kết quả đúng với nội dung vụ án như nêu trên.

Bản Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 563/KLTTCT-TTPYBT ngày 18/9/2023 của Trung tâm Pháp y – Sở Y tế tỉnh B kết luận tỷ lệ phần trăm thương tích đối với S như sau:

1. Các kết quả chính:

- Vết thương - chấn thương vùng thái dương trán trái kéo dài đến bờ trong mắt mũi bên phải, nứt sọ trán trái, vỡ xoang trán trái, gãy xương chính mũi, dập xuất huyết não trán trái, tụ máu dưới màng cứng trán trái đã được phẫu thuật điều trị, hiện không còn hình ảnh tụ máu dưới màng cứng trán trái trên phim CT -Scanner sọ não; khuyết sọ trán, thái dương, trần ổ mắt trái, nhuyển não trán trái, để lại sẹo vết thương kích thước: (18 x 0,6) cm, sẹo vết mổ kích thước: (18 x 0,2) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 16% + 7% + 7% + 21% + 8% + 9% + 2%.

- Vết thương - chấn thương vùng mặt trái và mắt trái, gãy thành ngoài hốc mắt trái, xoang hàm trái, gò má trái, vỡ nhãn cầu mắt trái đã được phẫu thuật điều trị, hiện mất nhãn cầu mắt trái, khuyết xương thành hốc mắt trái, để lại sẹo lành kích thước: (2,3 x 0,1) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 7% + 8% + 8% + 51% + 3%.

- Vết thương - chấn thương 1/3 dưới mắt sau cẳng tay trái đứt gân duỗi các ngón 2, 3, 4, 5, cổ tay quay ngắn, dài, duỗi chung các ngón, gãy hở đầu dưới xương quay trái đã được phẫu thuật điều trị, hiện hạn chế duỗi các ngón 2, 3, 4, 5, để lại sẹo vết thương kích thước: (9 x 0,2) cm, sẹo vết mổ kích thước: (9 x 0,3) cm. Tỷ lệ tổn thương cơ thể là: 6% + 3% + 2% + 2% + 1% + 1% + 1%.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Sơn T1 tại thời điểm giám định là 85% (tám mươi lăm phần trăm).

Kết luận khác:

+ Các vết thương - chấn thương vùng thái dương trán trái kéo dài đến bờ trong mắt mũi bên phải, vùng mặt trái và mắt trái do vật sắc gây ra; Vết thương - chấn thương 1/3 dưới mắt sau cẳng tay trái do vật tày có cạnh gây ra.

+ Các vết thương - chấn thương vùng thái dương trán trái kéo dài đến bờ trong mắt mũi bên phải, bờ ngoài cung mày mắt trái có chiều hướng lực tác động từ trước ra sau; Vết thương - chấn thương 1/3 dưới mắt sau cẳng tay trái có chiều hướng lực tác động theo tư thế cơ năng của cơ thể với vật gây thương.

+ Con dao tự chế do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B cung cấp có khả năng gây ra các thương tích ở vùng thái dương trán trái kéo dài đến bờ trong mắt mũi bên phải và 1/3 dưới mắt sau cẳng tay trái.

+ Thanh inox do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B cung cấp có khả năng gây ra thương tích ở vùng mặt trái và mắt trái

+ Không đủ cơ sở xác định thương tích trên có hay không có nguy hiểm đến tính mạng.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H các bị cáo Kpuih U', Siu N1, Rmah D2, Rmah X2, Kpuih H4, Rmah S2, Kpă L, Rmah X1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 80cm (cán bằng kim loại dài khoảng 30cm, lưỡi dao dài 50cm).
- 01 (một) con dao tự chế bằng kim loại dài khoảng 80cm (cán bằng kim loại dài khoảng 40cm, lưỡi dao dài 40cm).
- 01 (một) thanh kim loại vuông, rỗng ruột, dài khoảng 140cm.
- 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER màu đỏ, đen, biển số 81P1-071.06.
- 01 (một) xe gắn máy nhãn hiệu HONDA loại WINER màu đỏ, đen, biển số 81S1-115.57.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu xanh.
- 01 (một) điện thoại di động hiệu S3 loại Galaxy A20S.
- 02 (hai) USB điện tử hiệu KingSton, kèm theo hồ sơ vụ án.

*Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 275/2025/HS-ST ngày 28-5-2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định (tóm tắt):*

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm o khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 38, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

Bị cáo Kpuih U 11 (mười một) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2023.

Bị cáo Rmah X2 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2023.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt:

Bị cáo Siu N1 09 (chín) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2023.

Bị cáo Rmah S2 10 (mười) năm tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2023.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), xử phạt bị cáo Rmah D2 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2023.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 91, Khoản 1 Điều 101, Điều 17, Điều 38, Điều 54, Điều 57, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017), khoản 2 Điều 119 Luật tư pháp người chưa thành niên, xử phạt bị cáo Kpuih H4 05 (năm) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Giết người”. Thời hạn tù tính từ ngày 01/8/2024.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với

Rmah X1 và Kpă L, về xử lý vật chứng, về án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo.

Ngày 11/6/2025, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kháng nghị Bản án sơ thẩm, đề nghị không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 54 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, gọi tắt là BLHS) đối với các bị cáo Rmah D2 và Kpuih H4, và tăng hình phạt đối với các bị cáo Kpuih U, Rmah X2, Siu N1, R, Rmah D2.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tham gia phiên tòa có ý kiến rút một phần kháng nghị về nội dung, không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 54 của BLHS đối với các bị cáo Rmah D2 và Kpuih H4, và tăng hình phạt đối với các bị cáo Siu N1, Rmah X2, Rmah D2, giữ nguyên quyết định kháng nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Kpuih U và Rmah S2.

#### *Trong phần tranh luận:*

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Vai trò của bị cáo Kpuih U là người khởi xướng, cầm đầu và trực tiếp gây án; bị cáo Rmah S2 là người giúp sức tích cực và trực tiếp gây thương tích cho Bị hại. Các bị cáo thể hiện thái độ côn đồ, coi thường pháp luật nên đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo trên.

Người bào chữa cho Bị cáo tranh luận:

Bản án sơ thẩm xét xử các bị cáo đúng người, đúng tội, mức hình phạt xử lý các bị cáo là phù hợp nên đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Các bị cáo Kpuih U và Rmah S2 không tranh luận.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm rút một phần kháng nghị về nội dung: không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 54 của BLHS đối với các bị cáo Rmah D2 và Kpuih H4; tăng hình phạt đối với các bị cáo Siu N1, Rmah X2 và Rmah Dar nên đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với phần rút kháng nghị này.

[2] Xét nội dung kháng nghị về tăng hình phạt đối với các bị cáo Kpuih U và Rmah S2, thấy rằng, các bị cáo Kpuih U và Rmah S2 đều phạm tội “*Giết người*” với tình tiết tăng nặng định khung “*có tính chất côn đồ*” quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 của BLHS có khung hình phạt tù từ 12 năm đến 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình. Xét vai trò, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ (thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là người dân tộc thiểu số, có trình độ học vấn thấp, nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS); riêng bị cáo Kpuih U có 01 tình tiết tăng nặng (xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại điểm o khoản 1 Điều 52 BLHS), thì việc áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo là phù hợp. Trong vụ án này, các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “*chưa đạt*”, do đó, Tòa án cấp sơ thẩm

áp dụng quy định: “... nếu là tù có thời hạn thì mức hình phạt không quá ba phần tư mức phạt tù mà điều luật quy định”, là đúng với khoản 3 Điều 57 của BLHS. Tuy nhiên, xét vai trò của bị cáo Kpuih U là người khởi xướng, cầm đầu và trực tiếp gây án; bị cáo Rmah S2 là giúp sức tích cực và trực tiếp gây thương tích cho Bị hại nên mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm xử lý các bị cáo là chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo gây ra, do đó, kháng nghị của Viện kiểm sát đề nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo là có cơ sở để chấp nhận.

[3] Các phần quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 343; khoản 1 Điều 348; điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự,

1. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với kháng nghị: Không áp dụng quy định tại khoản 2 Điều 54 của BLHS đối với các bị cáo Rmah D2 và Kpuih H4, và tăng hình phạt đối với các bị cáo Siu N1, Rmah X2, Rmah Dar của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại Quyết định số 11/KN-VKS-P2 ngày 11/6/2025. Bản án hình sự sơ thẩm số 275/2025/HS-ST ngày 28-5-2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có hiệu lực pháp luật đối với phần rút kháng nghị trên kể từ ngày tuyên án phúc thẩm.

2. Chấp nhận kháng nghị tăng hình phạt đối với các bị cáo Kpuih U và Rmah Sợi của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tại Quyết định số 11/KN-VKS-P2 ngày 11/6/2025. Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 275/2025/HS-ST ngày 28-5-2025 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Quyết định tội danh và hình phạt như sau:

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm o khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 38; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Kpuih U 12 (mười hai) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2023.

Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 57; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017),

Xử phạt bị cáo Rmah S2 11 (mười một) năm tù về tội “*Giết người*”. Thời hạn tù tính từ ngày 28/5/2023.

4. Các phần quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. HCM;
- TAND Tp. HCM;
- VKSND Tp. HCM;
- Công an Tp. HCM;
- Sở Tư pháp Tp. HCM;
- THADS Tp. HCM;
- Trại tạm giam Chí Hòa-T30, Công an Tp. HCM; (Trại tạm giam Chí Hòa-T30, Công an Tp. HCM tổng đạt cho bị cáo);
- Lưu VP, hồ sơ vụ án, TTCL.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Ngọc Tuấn**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Hồ Tâm Tú    Nguyễn Thị Ngọc Hoa**

**Trần Ngọc Tuấn**